

THE ADVANCED AND INTERNATIONAL INTEGRATED SCHOOL MODEL IN VIETNAMESE GENERAL EDUCATION: FROM THEORY TO DEVELOPMENT PATHWAYS

Le Thuy My Chau¹, Huynh Van Son^{*2}

* Corresponding author:
Email: sonhv@hcmue.edu.vn

¹ Email: lethuymychaug@gmail.com
Ho Chi Minh City Department of Education
and Training

66 - 68 Le Thanh Ton street, Sai Gon ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam

² Ho Chi Minh City University of Education
280 An Duong Vuong street, Cho Quan ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam

Received: 01/02/2026

Revised: 11/02/2026

Accepted: 10/3/2026

Published: 20/3/2026

Abstract: In the context of global integration, the advanced and international integrated school model has been identified as a strategic solution to achieve breakthroughs in educational quality in Viet Nam. However, there remains a theoretical gap in the form of a standardized structural framework for conceptualizing and evaluating this model in practice. This article employs an integrative literature review combined with policy analysis to systematize the theoretical foundations of the advanced, international integrated school model. The study focuses on clarifying three core components: the nature of the model, its distinguishing characteristics relative to traditional school models, and an adaptive governance framework. The research findings propose eight synchronized development orientations, emphasizing a shift from administrative management thinking to strategic governance grounded in data-driven decision-making and international learning outcomes standards. This study provides an important theoretical framework that offers educators a scientific basis for the sustainable implementation and operation of this model.

Keywords: *Advanced school model, competency development, educational management, global citizenship, international integration.*

MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC TIÊN TIẾN, HỘI NHẬP QUỐC TẾ TRONG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VIỆT NAM: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Lê Thụy Mỹ Châu¹, Huỳnh Văn Sơn^{*2}

* Tác giả liên hệ:
Email: sonhv@hcmue.edu.vn

¹ Email: lethuymychaug@gmail.com
Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
66 - 68 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

² Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
280 An Dương Vương, phường Chợ Quán,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nhận bài: 01/02/2026

Chỉnh sửa xong: 11/02/2026

Chấp nhận đăng: 10/3/2026

Xuất bản: 20/3/2026

Tóm tắt: Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, mô hình trường học tiên tiến và hội nhập quốc tế được xác định là giải pháp chiến lược để đột phá chất lượng giáo dục tại Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay vẫn tồn tại khoảng trống lý luận về một khung cấu trúc chuẩn mực để định hình và đánh giá mô hình này trong thực tiễn. Bài viết sử dụng phương pháp tổng quan tích hợp kết hợp phân tích chính sách để hệ thống hóa cơ sở lý luận về mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế. Nghiên cứu tập trung làm rõ ba thành tố cốt lõi: Bản chất mô hình, các đặc điểm nhận diện khác biệt so với mô hình truyền thống và khung quản trị thích ứng. Kết quả nghiên cứu đề xuất 08 định hướng phát triển đồng bộ, trong đó nhấn mạnh sự chuyển dịch từ tư duy quản lý hành chính sang quản trị chiến lược dựa trên dữ liệu và chuẩn đầu ra quốc tế. Bài viết đóng góp một khung lý thuyết quan trọng giúp các nhà giáo dục có cơ sở khoa học để triển khai và vận hành mô hình này bền vững.

Từ khóa: *Công dân toàn cầu, hội nhập quốc tế, phát triển năng lực, quản lý giáo dục, Mô hình trường học tiên tiến.*

1. Đặt vấn đề

Thế kỉ XXI đánh dấu sự chuyển mình mạnh mẽ của nhân loại dưới tác động của toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Những biến đổi này không chỉ làm thay đổi cấu trúc kinh tế - xã hội

mà còn đặt ra những thách thức chưa từng có đối với hệ thống giáo dục của mọi quốc gia. Giáo dục giờ đây không chỉ giới hạn trong biên giới quốc gia mà phải mở rộng, kết nối và tương tác với các chuẩn mực toàn cầu để kiến tạo nên những công dân toàn

cầu có khả năng thích ứng và cạnh tranh. Tại Việt Nam, Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), gần đây là Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị (2025) về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, xác định: “Chủ động hội nhập quốc tế về giáo dục” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là quốc sách hàng đầu để đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục nước nhà.

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai giáo dục phổ thông hiện nay cho thấy, mô hình trường học truyền thống đang bộc lộ những hạn chế nhất định trước áp lực hội nhập. Chương trình giáo dục tại nhiều nơi còn nặng về kiến thức hàn lâm, thiếu tính liên thông quốc tế; năng lực ngoại ngữ và kỹ năng số của học sinh chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu khắt khe của thị trường lao động toàn cầu. Trong bối cảnh đó, sự ra đời và phát triển của mô hình “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” (điển hình là các quy định thí điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh) được xem là một lời giải chiến lược. Theo các báo cáo và chủ trương gần đây, việc phát triển mô hình này không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện mà còn chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội.

Mặc dù tính cấp thiết của mô hình đã được khẳng định qua các văn bản pháp quy như Quyết định số 2078/QĐ-UBND của Thành phố Hồ Chí Minh nhưng việc nghiên cứu dưới góc độ học thuật vẫn còn những hạn chế nhất định. Đa số các công trình hiện nay tập trung vào mô tả thực trạng triển khai hoặc phân tích các chỉ số tài chính, xã hội hóa mà chưa xây dựng được một khung lý luận hệ thống về bản chất cấu trúc và các nguyên lý vận hành của mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế trong sự đối sánh với các chuẩn mực giáo dục hiện đại của UNESCO hay OECD. Do đó, nghiên cứu này hướng tới giải quyết câu hỏi khoa học trung tâm: Cấu trúc cốt lõi của mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế là gì và cần những định hướng chiến lược nào để phát triển mô hình này một cách hệ thống tại Việt Nam?

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng phương pháp tổng quan tích hợp (Integrative Review) để tổng hợp và đánh giá các nguồn tài liệu lý thuyết và thực tiễn. Quy trình thực hiện bao gồm ba giai đoạn: 1) Thu thập và sàng lọc: Rà soát hệ thống văn bản pháp quy giáo dục Việt Nam (Nghị quyết 29, Nghị quyết 71, Luật Giáo dục 2019) và các báo cáo giáo dục quốc tế của UNESCO, OECD trong giai đoạn 2013 - 2025; 2) Phân tích nội dung: Sử dụng kỹ thuật phân tích chủ đề (Thematic Analysis) để mã hóa và phân nhóm các thành tố cấu

thành mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế như mục tiêu, chương trình, đội ngũ và quản trị; 3) Tổng hợp và đề xuất: Vận dụng cách tiếp cận hệ thống - cấu trúc để dẫn xuất các định hướng phát triển dựa trên sự tương thích giữa yêu cầu thực tiễn của Việt Nam và các tiêu chuẩn giáo dục toàn cầu.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Cơ sở lý luận về mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế

3.1.1. Bản chất, cấu trúc của mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế

Khái niệm “Mô hình” (Model) được hiểu là hình thức biểu đạt một hệ thống hay cấu trúc tổng thể, phản ánh mối quan hệ giữa các yếu tố nhằm đạt đến một mục tiêu cụ thể. Trong giáo dục, mô hình trường học không chỉ là lý thuyết mà còn là cách thức một trường học cụ thể được tổ chức và vận hành trong thực tiễn (Glatthorn và cộng sự, 2009).

Về khía cạnh “Trường học tiên tiến”, đây là mô hình tổ chức nhà trường hiện đại, áp dụng sáng tạo các phương pháp sư phạm đổi mới và công nghệ tiên tiến vào giảng dạy và quản lý. Theo UNESCO (2015), một trường học được coi là tiên tiến khi áp dụng chương trình và phương pháp giáo dục hiện đại như học tập dựa trên dự án, cá nhân hóa học tập; chú trọng phát triển năng lực toàn diện cho người học, đặc biệt là tư duy phản biện và sáng tạo; đồng thời sở hữu cơ sở vật chất thân thiện và đội ngũ giáo viên chất lượng cao.

Về khía cạnh “Hội nhập quốc tế”, Knight (2004) định nghĩa đây là quá trình tích hợp các chiều kích quốc tế, liên văn hóa và toàn cầu vào mục đích, chức năng và việc cung cấp giáo dục. Trường hội nhập quốc tế không chỉ dừng lại ở việc “mở cửa” hay dạy ngoại ngữ, mà là quá trình tương tác chủ động, áp dụng các chuẩn mực quốc tế (về chương trình, kiểm định) để nâng cao chất lượng nội tại.

Tổng hợp lại, bản chất của mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế là một mô hình trường học được tổ chức và vận hành dựa trên những nguyên tắc, phương pháp và công nghệ giáo dục hiện đại nhất, đồng thời tích cực kết nối và áp dụng các chuẩn mực, kinh nghiệm quốc tế để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất cho học sinh, giúp các em trở thành công dân toàn cầu.

Từ cơ sở trên, nghiên cứu này xác lập mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế không đơn thuần là sự gia tăng các chỉ số vật chất mà là một hệ thống giáo dục tích hợp mang tính đổi mới. Mô hình này được định nghĩa là một tổ chức nhà trường hiện

đại, vận hành dựa trên các nguyên tắc, phương pháp và công nghệ giáo dục tiên tiến nhất, đồng thời chủ động áp dụng các chuẩn mực quốc tế để phát triển toàn diện năng lực công dân toàn cầu cho người học.

Cấu trúc cốt lõi của mô hình chuẩn trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế bao gồm 06 thành tố hữu cơ: 1) Tầm nhìn chiến lược hướng tới đào tạo công dân toàn cầu; 2) Chương trình giáo dục tích hợp giữa chuẩn quốc gia và quốc tế; 3) Đội ngũ nhân sự có năng lực hội nhập và sư phạm hiện đại; 4) Phương pháp dạy học và đánh giá tiếp cận năng lực; 5) Hệ sinh thái học tập số hóa và hiện đại; 6) Quản trị nhà trường tự chủ và minh bạch.

3.1.2. Các đặc điểm nhận diện cốt lõi của mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế

Dựa trên phân tích lí luận và các văn bản pháp quy thực tiễn (Quyết định số 2078/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025), mô hình này sở hữu những đặc điểm nhận diện khác biệt so với mô hình truyền thống. Những đặc điểm này tạo nên tính “tiên phong” của mô hình, được thể hiện qua Bảng 1. Từ Bảng 1 có thể thấy, mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế không đơn thuần là sự nâng cấp cơ học về cơ sở vật chất hay tăng cường thời lượng ngoại ngữ. Bản chất của mô hình này là sự chuyển dịch mô hình (paradigm shift) từ giáo dục tiếp cận nội dung sang giáo dục tiếp cận năng lực và phẩm chất người học theo chuẩn toàn cầu. Các yếu tố như chương trình, đội ngũ, phương pháp và quản trị có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Trong đó, quản trị nhà trường theo

hướng tự chủ và giải trình đóng vai trò là đòn bẩy; Đội ngũ giáo viên chuẩn quốc tế là nhân tố quyết định; Môi trường văn hóa học đường là chất xúc tác để chuyển hóa các mục tiêu giáo dục thành hiện thực. Đặc biệt, tính “mở” và “linh hoạt” của chương trình là yếu tố then chốt giúp nhà trường thích ứng nhanh với sự thay đổi của kỉ nguyên số, yêu cầu của thị trường lao động toàn cầu.

So với mô hình trường học truyền thống tập trung vào việc truyền thụ nội dung kiến thức, mô hình trường tiến tiến, hội nhập quốc tế thực hiện một bước chuyển dịch mô hình (Paradigm shift) sang phát triển năng lực. Sự khác biệt này được minh chứng qua các chỉ số cốt lõi sau: Về mục tiêu, chuyển từ việc hoàn thành chương trình quốc gia sang việc đạt các chuẩn đầu ra quốc tế về ngoại ngữ (CEFR/IELTS), tin học (IC3/MOS) và các kĩ năng thế kỉ XXI; Về phương pháp, thay thế lối dạy học một chiều bằng các phương pháp dạy học tích cực như học tập dựa trên dự án (PBL), cá nhân hóa lộ trình học tập và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục; Về môi trường, xây dựng văn hóa nhà trường đa văn hóa, tôn trọng sự khác biệt nhưng vẫn giữ vững bản sắc dân tộc, giúp học sinh hội nhập mà không mất đi cội nguồn văn hóa.

3.1.3. Tiếp cận lí luận hiện đại trong phát triển mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế

Trong bối cảnh toàn cầu hóa giáo dục, việc phát triển mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế không thể tiếp cận theo tư duy cải tiến cục bộ hay nâng cấp hình thức, mà đòi hỏi một cách tiếp cận hệ

Bảng 1: Các đặc điểm cốt lõi của mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế

Đặc điểm	Nội dung chi tiết
Mục tiêu giáo dục	Hướng đến phát triển năng lực công dân toàn cầu. Kết quả giáo dục không chỉ dừng lại ở kiến thức mà phải đạt các chuẩn đầu ra quốc tế về Ngoại ngữ và Tin học.
Chương trình	Có tính mở, linh hoạt và đa dạng. Tích hợp các nội dung quốc tế, liên môn và chú trọng giáo dục STEM/STEAM (Trịnh Thị Thanh Hải, 2019).
Đội ngũ	Cán bộ quản lí và giáo viên phải đạt chuẩn quốc tế về năng lực chuyên môn, ngoại ngữ và tư duy hội nhập. Giáo viên có khả năng giảng dạy bằng tiếng Anh và ứng dụng công nghệ thông tin thành thạo (Vũ Minh Đức, 2018).
Phương pháp	Áp dụng triệt để các phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm và chuyển đổi số mạnh mẽ trong quản lí và giảng dạy.
Quản trị	Cơ chế quản lí và tài chính linh hoạt, tự chủ. Nhà trường có quyền chủ động trong tuyển dụng và xây dựng chiến lược phát triển.
Môi trường	Môi trường học tập hiện đại, truyền cảm hứng, an toàn và mang tính quốc tế hóa cao, khuyến khích giao lưu văn hóa (UNESCO, 2015).

thống, dựa trên các lý thuyết giáo dục và quản trị nhà trường hiện đại. Các nghiên cứu của UNESCO và OECD đều chỉ ra rằng, trường học tiên tiến là kết quả của sự kết hợp hài hòa giữa đổi mới chương trình, đổi mới phương pháp, nâng cao năng lực đội ngũ, đổi mới mô hình quản trị theo hướng tự chủ, trách nhiệm giải trình và hướng tới chất lượng bền vững.

Từ góc độ lý luận giáo dục, phát triển mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế gắn chặt với tiếp cận giáo dục định hướng năng lực và phát triển công dân toàn cầu. Trường học không chỉ truyền thụ tri thức mà còn phải tạo môi trường để học sinh hình thành năng lực tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp liên văn hóa và khả năng thích ứng trong môi trường đa văn hóa.

Từ góc độ quản trị, mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế chịu ảnh hưởng sâu sắc của lý thuyết quản trị nhà trường hiện đại, trong đó nhấn mạnh vai trò của lãnh đạo chiến lược, quản trị chất lượng tổng thể và quản trị dựa trên minh chứng. Nhà trường không còn là đơn vị hành chính thuần túy mà trở thành một tổ chức học tập, có khả năng tự đánh giá, tự điều chỉnh và phát triển liên tục dựa trên các chuẩn mực trong nước và quốc tế. Đây chính là nền tảng lý luận quan trọng để hình thành và triển khai các định hướng phát triển mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế ở trường phổ thông Việt Nam hiện nay.

3.2. Đề xuất các định hướng phát triển mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế ở các trường phổ thông Việt Nam hiện nay

Việc nghiên cứu, đề xuất các định hướng phát triển mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế cần được tiếp cận theo hướng tổng thể, đồng bộ và có tính lộ trình. Các nghiên cứu lý luận và thực tiễn đều cho thấy, mô hình trường học tiên tiến chỉ có thể vận hành hiệu quả khi các yếu tố cấu thành như chương trình giáo dục, đội ngũ, phương pháp dạy học, cơ sở vật chất, môi trường văn hóa và cơ chế quản trị được phát triển một cách hài hòa và thống nhất. Việc triển khai rời rạc hoặc thiên lệch về một yếu tố riêng lẻ sẽ khó tạo ra sự chuyển biến thực chất và bền vững. Trên cơ sở đó, các định hướng được đề xuất trong bài viết này không nhằm thay thế hay phủ định các mô hình hiện hành, mà hướng tới việc nâng cấp, tái cấu trúc và chuẩn hóa hoạt động của nhà trường theo các chuẩn mực tiên tiến và hội nhập quốc tế. Mỗi định hướng vừa có mục tiêu riêng, vừa có mối quan hệ hữu cơ với các định hướng khác, cùng hướng tới mục tiêu chung là nâng cao chất lượng giáo dục toàn

diện và hình thành năng lực công dân toàn cầu cho học sinh.

Từ kết quả phân tích hệ thống văn bản pháp quy (Nghị quyết 29, Nghị quyết 71, Luật Giáo dục 2019) và đối soát với các đặc điểm cấu thành mô hình ở mục 3.1, nghiên cứu đề xuất 08 định hướng chiến lược. Các định hướng này là kết quả dẫn xuất từ logic lý thuyết quản trị hiện đại đến khoảng trống thực tiễn tại Việt Nam và hướng giải pháp đồng bộ. Để hiện thực hóa mô hình lý thuyết nói trên vào thực tiễn trường phổ thông, cần triển khai các định hướng đồng bộ. Dưới đây là 08 định hướng trọng tâm với mục tiêu và nội dung thực hiện cụ thể.

3.2.1. Phát triển chương trình giáo dục theo hướng tích hợp, chuẩn hóa quốc tế

Mục tiêu: Xây dựng chương trình giáo dục vừa tuân thủ khung chuẩn quốc gia vừa tiệm cận các chuẩn mực quốc tế, đảm bảo tính hiện đại, linh hoạt và trang bị cho học sinh đầy đủ năng lực để cạnh tranh toàn cầu.

Nội dung định hướng: Trọng tâm của định hướng này là giải quyết bài toán “kép”: Vừa đảm bảo chuẩn kiến thức cốt lõi của quốc gia, vừa tiệm cận các chuẩn mực năng lực toàn cầu. Nhà trường cần xây dựng chương trình giáo dục có cấu trúc mở và linh hoạt, cho phép tích hợp sâu rộng các chuẩn năng lực quốc tế vào khung chương trình chính khóa. Cụ thể, đối với môn Tiếng Anh, cần chuyển dịch từ dạy ngoại ngữ đơn thuần sang phát triển năng lực ngôn ngữ học thuật và giao tiếp theo Khung tham chiếu chung Châu Âu (CEFR), hướng tới mục tiêu ít nhất 50% học sinh tiểu học và 30% học sinh trung học đạt chứng chỉ quốc tế uy tín. Đối với Tin học, chương trình cần vượt qua các kỹ năng văn phòng cơ bản để trang bị tư duy máy tính, lập trình và an toàn số, đảm bảo học sinh đạt các chuẩn IC3 hoặc MOS. Đặc biệt, nhà trường cần triển khai giáo dục STEM/STEAM và các dự án học tập liên môn như một phương thức giáo dục chủ đạo để phát triển tư duy thiết kế và khả năng giải quyết vấn đề thực tiễn cho học sinh (Trịnh Thị Thanh Hải, 2019). Song song đó, nội dung Giáo dục công dân toàn cầu (GCED) về phát triển bền vững và đa dạng văn hóa cần được lồng ghép xuyên suốt để định hình phẩm chất công dân thế kỷ XXI.

3.2.2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đạt chuẩn quốc tế

Mục tiêu: Xây dựng đội ngũ nhân sự có tư duy đổi mới, năng lực chuyên môn vượt trội, khả năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thành thạo để dẫn dắt quá trình hội nhập.

Nội dung định hướng: Chất lượng đội ngũ là yếu tố then chốt quyết định thành bại của mô hình. Định hướng này đòi hỏi một chiến lược nhân sự đột phá, tập trung vào hai mũi nhọn: tuyển dụng tinh hoa và bồi dưỡng năng lực hội nhập. Về tuyển dụng, nhà trường cần ưu tiên thu hút giáo viên có trình độ sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) và sở hữu các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ, tin học quốc tế để đảm bảo khả năng tiếp cận và giảng dạy các chương trình tiên tiến (Vũ Minh Đức, 2018). Về bồi dưỡng, cần chuyển từ hình thức tập huấn đại trà sang mô hình phát triển chuyên môn liên tục (CPD) và cá nhân hóa. Trọng tâm bồi dưỡng là năng lực giảng dạy bằng tiếng Anh (EMI), kỹ năng ứng dụng công nghệ giáo dục (EdTech) và phương pháp sư phạm hiện đại. Đối với cán bộ quản lý, yêu cầu cấp thiết là phải có tư duy quản trị chiến lược và năng lực lãnh đạo trong môi trường đa văn hóa, có khả năng kiến tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp để thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo từ mỗi giáo viên (Vũ Thị Mai & Trần Quốc Dũng, 2020).

3.2.3. Hiện đại hoá phương pháp giáo dục và kiểm tra đánh giá

Mục tiêu: Chuyển dịch căn bản từ nền giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực, lấy người học làm trung tâm, đảm bảo sự tương thích với các phương pháp giáo dục tiên tiến trên thế giới.

Nội dung định hướng: Cần thực hiện một cuộc “cách mạng” trong phương pháp sư phạm, chuyển triệt để từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực. Các phương pháp dạy học tích cực như học tập dựa trên dự án (Project-Based Learning), lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) cần được áp dụng thường quy chứ không chỉ trong các giờ thao giảng. Đồng thời, hoạt động kiểm tra đánh giá phải được đổi mới theo hướng “đánh giá vì sự tiến bộ của người học” (Assessment for learning). Thay vì chỉ dựa vào điểm số các bài kiểm tra viết, nhà trường cần đa dạng hóa hình thức đánh giá thông qua hồ sơ học tập (Portfolio), sản phẩm dự án và đánh giá thực hành. Đặc biệt, việc tham chiếu các khung đánh giá quốc tế (như PISA, Cambridge Assessment) vào các bài kiểm tra định kỳ là bước đi cần thiết để đảm bảo năng lực học sinh Việt Nam tương đương với bạn bè quốc tế cùng trang lứa.

3.2.4. Phát triển cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học hiện đại

Mục tiêu: Kiến tạo một môi trường học tập vật lý và không gian số thông minh, an toàn, tiện nghi, đáp ứng yêu cầu của các phương pháp giáo dục tiên tiến và truyền cảm hứng sáng tạo cho người học.

Nội dung định hướng: Phát triển cơ sở vật chất trong mô hình này không chỉ là xây dựng phòng học đẹp mà là kiến tạo một “hệ sinh thái học tập thông minh”. Nhà trường cần quy hoạch và đầu tư các phòng chức năng chuyên biệt như phòng thí nghiệm STEAM, không gian sáng chế (Maker Space) và thư viện số đa phương tiện để hỗ trợ tối đa cho phương pháp học tập trải nghiệm và nghiên cứu khoa học. Hạ tầng công nghệ thông tin đóng vai trò xương sống, với yêu cầu phủ sóng Internet tốc độ cao toàn trường và trang bị các thiết bị tương tác thông minh, đảm bảo mọi hoạt động quản lý và dạy học đều có thể vận hành trên nền tảng số (Nguyễn Xuân Thành, 2021). Bên cạnh đó, các hạng mục phục vụ phát triển thể chất như hồ bơi, nhà thi đấu đa năng cần được đầu tư đạt chuẩn để thực hiện mục tiêu 100% học sinh được phổ cập bơi an toàn và phát triển thể lực toàn diện.

3.2.5. Xây dựng môi trường văn hóa học đường tiên tiến, giữ gìn bản sắc và hội nhập

Mục tiêu: Tạo dựng môi trường văn hóa đa dạng, tôn trọng sự khác biệt nhưng vẫn giữ vững bản sắc dân tộc, giúp học sinh tự tin hội nhập mà không đánh mất gốc rễ văn hóa.

Nội dung định hướng: Môi trường văn hóa là “phần hồn” của nhà trường. Định hướng này tập trung xây dựng một không gian văn hóa học đường đa dạng, cởi mở nhưng đậm đà bản sắc. Một mặt, nhà trường cần lồng ghép sâu sắc các giá trị truyền thống, lịch sử và văn hóa Việt Nam vào các hoạt động trải nghiệm để bồi đắp lòng tự hào dân tộc cho học sinh. Mặt khác, cần kiến tạo một môi trường “quốc tế hóa” ngay tại trường thông qua việc khuyến khích giao tiếp đa ngôn ngữ, tôn trọng sự khác biệt và tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa quốc tế (UNESCO, 2015). Văn hóa nhà trường phải là văn hóa của sự hợp tác, tôn trọng và an toàn, nơi mỗi học sinh đều được lắng nghe và khuyến khích phát triển tư duy phản biện. Đây là nền tảng để đào tạo nên những công dân toàn cầu có “gốc rễ” Việt Nam vững chắc.

3.2.6. Phát triển quản trị nhà trường theo chuẩn quốc tế

Mục tiêu: Chuyển đổi mô hình quản lý hành chính truyền thống sang mô hình quản trị hiệu quả, minh bạch, tự chủ, có trách nhiệm giải trình cao và dựa trên dữ liệu.

Nội dung định hướng: Để vận hành mô hình tiên tiến, cơ chế quản lý hành chính cũ kỹ cần được thay thế bằng mô hình quản trị hiện đại theo chuẩn quốc

tế. Cốt lõi của định hướng này là thực hiện quyền tự chủ thực chất về chuyên môn, nhân sự và tài chính, cho phép nhà trường linh hoạt trong việc xây dựng chiến lược phát triển và huy động nguồn lực. Hệ thống quản trị cần dựa trên nền tảng công nghệ số (SMIS) và dữ liệu lớn (Big Data) để đảm bảo mọi quyết định quản lý đều minh bạch, chính xác và kịp thời. Quan trọng hơn, nhà trường cần xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong (Internal Quality Assurance) và kiên trì theo đuổi các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục quốc tế (như CIS, WASC) để khẳng định uy tín và vị thế (OECD, 2016).

3.2.7. Phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ học sinh toàn diện và định hướng nghề nghiệp

Mục tiêu: Đảm bảo sự phát triển cân bằng về thể chất, tâm lý và định hướng tương lai rõ ràng cho từng học sinh, giúp các em vượt qua áp lực và phát huy tối đa tiềm năng.

Nội dung định hướng: Giáo dục tiên tiến không bỏ lại ai phía sau. Nhà trường cần thiết lập một hệ thống dịch vụ hỗ trợ học sinh chuyên nghiệp, bao gồm tham vấn tâm lý học đường, chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ học tập cá nhân hóa. Công tác tư vấn hướng nghiệp cần được triển khai sớm và bài bản, kết nối chặt chẽ với các trường đại học và doanh nghiệp để giúp học sinh định hình lộ trình tương lai phù hợp với năng lực và xu hướng thị trường lao động. Đặc biệt, cần có cơ chế phát hiện và bồi dưỡng các học sinh có năng khiếu đặc biệt cũng như hỗ trợ kịp thời các học sinh gặp khó khăn, đảm bảo mỗi cá nhân đều có cơ hội phát triển tối đa tiềm năng của mình trong môi trường giáo dục hạnh phúc.

3.2.8. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trong nhà trường

Mục tiêu: Đưa nhà trường trở thành một tổ chức học tập, nơi giáo viên và học sinh được khuyến khích tư duy sáng tạo, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Nội dung định hướng: Nhà trường cần chuyển mình trở thành một trung tâm đổi mới sáng tạo, nơi nuôi dưỡng tinh thần nghiên cứu cho cả thầy và trò. Đối với giáo viên, cần khuyến khích các nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng để cải tiến thực tiễn giảng dạy. Đối với học sinh, hoạt động nghiên cứu khoa học không nên chỉ dành cho nhóm “gà nòi” mà cần được phổ cập thông qua giáo dục STEM/STEAM và các dự án học tập trong chương trình chính khóa. Nhà trường cần đầu tư các Không gian sáng chế (Maker Space) và kết nối với các chuyên

gia, viện nghiên cứu để hỗ trợ học sinh hiện thực hóa các ý tưởng sáng tạo, từ đó hình thành tư duy thiết kế (Design Thinking) và năng lực giải quyết các vấn đề phức tạp của thế giới thực.

3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc triển khai mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế

Nghiên cứu chỉ ra rằng, việc triển khai mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế chịu sự tác động mạnh mẽ của bốn nhóm yếu tố: 1) Hành lang pháp lý và tính đồng bộ của chính sách tự chủ; 2) Điều kiện kinh tế - xã hội vùng miền; 3) Năng lực thích ứng công nghệ của đội ngũ; 4) Nhận thức, sự sẵn sàng đổi mới của cộng đồng. Tính bền vững của mô hình chỉ đạt được khi có sự kết nối hữu cơ giữa đổi mới tư duy quản trị (thành tố xương sống) và năng lực thực thi của giáo viên (nhân tố quyết định).

Thứ nhất, bối cảnh chính trị - pháp lý đóng vai trò nền tảng. Các chủ trương như Nghị quyết 29, Nghị quyết 71 và Luật Giáo dục 2019 tạo hành lang pháp lý quan trọng, nhưng sự thiếu đồng bộ trong các văn bản hướng dẫn thực thi (đặc biệt là về cơ chế tài chính và tự chủ cho mô hình tiên tiến) đang là rào cản lớn (Nguyễn Đức Chính, 2021). Việc phát triển mô hình trường tiên học tiến, hội nhập quốc tế tại Việt Nam không thể tách rời bối cảnh chính trị và pháp lý trong nước. Bối cảnh chính trị ổn định là điều kiện thuận lợi để phát triển các mô hình trường học tiên tiến, song việc cập nhật và hoàn thiện khung pháp lý để phù hợp với thực tiễn cũng là yếu tố then chốt.

Thứ hai, yếu tố kinh tế - xã hội và vùng miền tạo ra sự phân hóa. Các đô thị lớn như Thành phố Hồ Chí Minh hay Hà Nội có lợi thế về nguồn lực tài chính và nhận thức xã hội để phát triển mô hình này, trong khi các vùng khó khăn gặp nhiều trở ngại về đầu tư và nhân lực. Các đô thị lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội có điều kiện kinh tế thuận lợi, cơ sở vật chất hiện đại, đội ngũ giáo viên có trình độ cao, thuận lợi trong việc tiếp cận các chương trình đào tạo quốc tế (Trần Minh Hòa & Lê Thu Kim, 2022). Ngược lại, các vùng nông thôn, miền núi còn nhiều khó khăn về tài chính, cơ sở vật chất và nhân lực, dẫn đến khoảng cách lớn trong việc áp dụng mô hình tiên tiến và hội nhập quốc tế.

Thứ ba, năng lực của đội ngũ và hệ thống quản trị. Đây là yếu tố quyết định thành bại từ bên trong. Nếu cán bộ quản lý thiếu tư duy chiến lược toàn cầu và giáo viên hạn chế về ngoại ngữ, mô hình sẽ chỉ mang tính hình thức. Darling - Hammond (2017) nhấn mạnh rằng, chất lượng giáo viên là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh.

Cuối cùng, tác động của chuyển đổi số vừa là cơ hội vừa là thách thức. Khả năng thích ứng công nghệ là thước đo sống còn cho sự thành công của mô hình trong kỉ nguyên 4.0. Những trường học chậm chân trong chuyển đổi số sẽ khó lòng hội nhập và đáp ứng được các tiêu chuẩn giáo dục tiên tiến (Nguyễn Minh Hoàng & Đỗ Thị Ngọc, 2021). Việc đào tạo và chuẩn bị đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí có đủ năng lực vận hành và ứng dụng công nghệ hiện đại là một thách thức lớn. Đổi mới quản lí và đào tạo theo hướng số hóa chính là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế tại Việt Nam.

4. Kết luận

Phát triển mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế ở trường phổ thông Việt Nam là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh toàn cầu hóa giáo dục và chuyển đổi mạnh mẽ của xã hội tri thức. Nhóm tác giả đã thực hiện rà soát hệ thống và phân tích sâu sắc về mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Các kết quả nghiên cứu chính được tổng kết như sau: Về mặt lí luận, nghiên cứu đã xác lập được khung lí thuyết chuẩn về mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế với 06 thành tố cấu thành và các đặc điểm nhận diện cốt lõi. Bài viết làm rõ rằng bản chất của mô hình là một sự “chuyển dịch mô hình giáo dục” hướng tới năng

lực công dân toàn cầu, thay vì chỉ là sự nâng cấp cơ học về hình thức. Đây là đóng góp học thuật quan trọng, giúp tách bạch khái niệm “tiên tiến” và “hội nhập” khỏi những hiểu biết mang tính cảm tính; Về mặt thực tiễn, trên cơ sở đối soát giữa lí luận quốc tế và bối cảnh chính sách tại Việt Nam (điển hình là Thành phố Hồ Chí Minh), nghiên cứu đã đề xuất 08 định hướng phát triển đồng bộ. Các định hướng này cung cấp lộ trình cụ thể cho các nhà quản lí giáo dục trong việc tái cấu trúc chương trình, đội ngũ, phương pháp và mô hình quản trị nhà trường theo hướng tự chủ, minh bạch và tiệm cận chuẩn quốc tế. Về hàm ý và gợi ý nghiên cứu tiếp theo, kết quả nghiên cứu là tài liệu tham khảo có giá trị cho việc xây dựng các bộ tiêu chuẩn đánh giá trường học chất lượng cao tại các địa phương. Trong tương lai, cần có các nghiên cứu thực chứng nhằm đo lường tác động của mô hình này đối với kết quả học tập của học sinh và đánh giá sự chênh lệch về năng lực hội nhập giữa các vùng miền khác nhau tại Việt Nam. Tuy nhiên, do tập trung chủ yếu vào phân tích lí luận và rà soát chính sách, bài viết chưa thể đi sâu vào các dữ liệu thực chứng từ khảo sát diện rộng. Bên cạnh đó, các phân tích về cơ chế tài chính cho mô hình tự chủ vẫn còn ở mức định hướng chung, cần có những nghiên cứu chuyên sâu hơn về các mô hình kinh tế giáo dục áp dụng cho loại hình trường học này.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- Darling - Hammond, L. (2017). *Empowered Educators: How High-Performing Systems Shape Teaching Quality Around the World*. Jossey-Bass.
- Glatthorn, A. A., Boschee, F. & Whitehead, B. M. (2009). *Curriculum Leadership: Strategies for Development and Implementation* (5th ed.). SAGE Publications.
- Knight, J. (2004). Internationalization Remodeled: Definition, Approaches, and Rationales. *Journal of Studies in International Education*, 8(1), pp.5-31.
- Nguyễn Đức Chính. (2021). Tự chủ giáo dục phổ thông: Khái niệm, mô hình và lộ trình thực hiện. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 194(2), tr.12-21.
- Nguyễn Minh Hoàng & Đỗ Thị Ngọc. (2021). Ứng dụng công nghệ số trong giáo dục và quản lí trường học. *Tạp chí Công nghệ Giáo dục*, 12(4), tr.78-85.
- Nguyễn Xuân Thành. (2021). Phát triển hệ thống trường tiên tiến theo xu hướng quốc tế hóa giáo dục. *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, số 118, tr.10-14.
- OECD. (2016). *School leadership for learning: Insights from TALIS 2013*. OECD Publishing.
- Trần Minh Hòa & Lê Thu Kim. (2022). Phân tích kinh tế - xã hội và phát triển giáo dục ở Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Kinh tế & Giáo dục*, 11(4), tr.23-31.
- Trịnh Thị Thanh Hải. (2019). *Phát triển chương trình giáo dục phổ thông theo hướng hội nhập quốc tế ở Việt Nam*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. (2025). *Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc Ban hành Bộ Tiêu chuẩn thi điểm đổi mới cơ chế hoạt động của trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế đối với giáo dục tiểu học và trung học*.
- UNESCO. (2015). *Rethinking Education: Towards a Global Common Good?* Paris: UNESCO.
- Vũ Minh Đức. (2018). Nâng cao năng lực giáo viên trong thời kì hội nhập quốc tế. *Tạp chí Giáo dục*, 421(4), tr.11-15.
- Vũ Thị Mai & Trần Quốc Dũng. (2020). Nâng cao năng lực quản lí giáo dục trong bối cảnh hội nhập quốc tế. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 6(3), tr.45-52.